

Số:...../ĐTXNK-TCHC

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIGLACERA NĂM 2011**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera.
- Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera.

Hôm nay, ngày 31 tháng 03 năm 2012 tại Hội trường tầng 15 - Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng long - Mỹ Trì - Từ Liêm - Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera được tiến hành với sự tham gia của 19 cổ đông, đại diện cho 1.285.549 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,35% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera năm 2012 đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả SXKD năm 2011 và phương hướng, kế hoạch SXKD năm 2012.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 với các chỉ tiêu chính sau:

- Doanh thu : 377.338 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 4.018 triệu đồng.
- Khấu hao tài sản cố định : 1.348 triệu đồng.
- Thu nhập B/Q người/tháng : 8,500 triệu đồng.
- Dư nợ và hàng tồn kho : 97.847 triệu đồng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2012
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.424
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.224
3	Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	1.348
4	Thu nhập B/Q người/tháng	1000 đồng	9.000
5	Lao động bình quân	Người	43
6	Dư nợ và tồn kho	Tr.đồng	94.743
6.1	Dư nợ	Tr.đồng	82.492
6.2	Tồn kho	Tr.đồng	12.250
7	Tổng doanh thu	Tr.đồng	365.537
7	Cổ tức	%	16
8	Tăng vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	14.374

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 1.285.549 cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

Điều 2: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 và kế hoạch năm 2012.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011.

- | | | |
|--|--------|---------------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế năm 2011 | | 4.018.478.353 đồng |
| - Trích quỹ phúc lợi: | 5,0% | 200.923.918 đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng: | 5,0% | 200.923.918 đồng |
| - Quỹ bổ sung vốn điều lệ: | 5,0% | 200.923.918 đồng |
| - Quỹ dự phòng TC và Đầu tư PT SX | 21,26% | 854.494.067 đồng |
| - Chia cổ tức năm 2011 là 16% vốn điều lệ bằng cổ phiếu. | | |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012.

- Chia cổ tức năm 2012 là 16%/12tháng vốn điều lệ: 16%
- Trích quỹ phúc lợi: 5,0%
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ: 5,0%
- Trích quỹ khen thưởng: 5,0%
- Trích Quỹ dự phòng TC và Đầu tư PT SX: phần còn lại.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 1.281.606 cổ phần, đạt tỷ lệ: 99,69%.
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- Số cổ phần không có ý kiến: 3.943 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0,31%.

Điều 3: Thông qua Tờ trình về phương án phân phối thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2011 và kế hoạch năm 2012.

1. Phương án phân phối thù lao HĐQT và BKS năm 2011.

- Trích chi phí thù lao HĐQT: 5,0% lợi nhuận trước thuế 293.108.136 đồng.
- Trích chi phí thù lao BKS: 1,5% lợi nhuận trước thuế 87.932.441 đồng.

2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2012.

- Trích chi phí HĐQT: 5,0% lợi nhuận trước thuế.
- Trích chi phí BKS: 1,5% lợi nhuận trước thuế.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 1.281.606 cổ phần, đạt tỷ lệ: 99,69%.
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- Số cổ phần không có ý kiến: 3.943 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0,31%.

Điều 4: Thông qua Tờ trình về việc phê chuẩn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 và lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012.

- Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và Kiểm toán Tài chính Quốc tế và Đại hội đã ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2012.

Phản biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 1.285.549 cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2012 của Công ty.

1/ Mục đích phát hành:

Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty là: **13.625.300.000 đồng**. Công ty đã sử dụng 12.623.558.948 đồng đầu tư vào các liên doanh, liên kết.

Trong đó :

- Công ty CP Cát Viglacera : 3.403.558.948 đồng
- Công ty CP Thương mại Viglacera : 4.000.000.000 đồng
- Công ty Chứng khoán Nhật Bản : 4.100.000.000 đồng
- Công ty TNHH Viglacera GlassKote : 1.120.000.000 đồng

Nhằm nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo nguồn phục vụ hoạt động kinh doanh, giảm áp lực điều kiện vay vốn với ngân hàng và đầu tư bổ sung vào các liên doanh, liên kết đang triển khai.

Cụ thể:

- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
- Bổ sung vốn vào Công ty Cổ phần Cát Quảng Bình ; Năm 2012 để tập trung một đầu mối, đẩy nhanh tiến độ xin cấp phép khai thác mỏ Cát Quảng Bình, Công ty CP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera đã thống nhất nhận lại phần vốn góp của Công ty Cát Vân Hải tại Công ty Cát Quảng Bình.

2/ Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

- Tên tổ chức phát hành: Công ty CP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera.
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.437.470 cổ phần.
- Tổng trị giá phát hành theo mệnh giá: 14.374.700.000 đồng (*Mười bốn tỷ ba trăm bảy mươi triệu bảy trăm ngàn đồng*)
- Phương thức chào bán: Chào bán riêng lẻ.
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBCNV là 10.000 đồng/1 cổ p

• **Phương thức phát hành:**

○ **Đối tượng phát hành:**

- Cổ đông hiện hữu; Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ chủ chốt, những người có đóng góp cho sự phát triển của Công ty, mức giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Các tiêu chí lựa chọn CBCNV Công ty, những người có đóng góp cho sự phát triển của Công ty được tham gia mua cổ phần sẽ do Tổng giám đốc đề xuất và HĐQT thông qua.

○ **Nguyên tắc làm tròn:** Số cổ phần chào bán cho các cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, theo nguyên tắc làm tròn xuống.

- **Phát hành 218.005 cổ phần** tăng vốn điều lệ từ 13.625.300.000 đồng lên mức 15.805.350.000 đồng theo hình thức trả cổ tức 16% bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu.

- **Phát hành 1.219.465 cổ phần** tăng vốn điều lệ từ 15.805.350.000 đồng lên mức 28.000.000.000 đồng theo hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu, CBCNV, Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, những người có đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Cụ thể:
 - Chào bán 811.049 cổ phần tương đương 8.110.490.000 đồng chiếm tỷ lệ 66,51% tổng lượng phát hành cho cổ đông hiện hữu theo hình thức thực hiện quyền với tỷ lệ 0,8:1 (tức là cổ đông sở hữu 0,8 cổ phần cũ sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm).
 - Chào bán riêng lẻ thêm 295.529 cổ phần tương đương 2.955.290.000 đồng chiếm tỷ lệ 24,23% tổng lượng phát hành cho Tổng công ty Viglacera nhằm duy trì tỷ lệ nắm giữ 25% tại Công ty.
 - Chào bán 112.887 cổ phần tương đương 1.128.870.000 đồng chiếm tỷ lệ 9,26% tổng lượng phát hành cho CBCNV, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, những người có đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

2.1 Cơ cấu phát hành tăng vốn điều lệ:

(đơn vị: cổ phần)

STT	Đối tượng được quyền mua	Tỷ lệ	Số lượng	Giá trị mệnh giá 10.000
	Tổng số cổ phiếu tại ngày 31/12/2011		1,362,530	13,625,300,000
A	Cổ phiếu phát hành năm 2012			
I	Chia cổ tức bằng cổ phiếu 16% cho cổ đông hiện hữu		218,005	2,180,050,000
1	Tổng công ty Viglacera		55,789	557,890,000
2	Cổ đông hiện hữu		162,216	1,622,160,000
II	Phát hành cổ phiếu	112%	1.219.465	12.194.650.000
1	Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu (0,6:1)	66,51%	811.049	8.110.490.000
2	Cổ phiếu phát hành cho Tổng công ty Viglacera	24,23%	295.529	2.955.290.000
3	Cổ phiếu phát hành cho CBCNV	9,26%	112.887	1.128.870.000
III	Cộng phát hành năm 2012 (I+II)		1.437.470	14.374.700.000
IV	Cổ phiếu sau khi phát hành năm 2012		2.800.000	28.000.000.000
1	TCT Viglacera	25%	700.000	7.000.000.000
2	Cổ đông hiện hữu	75%	2.100.000	21.000.000.000

2.2 Xử lý số cổ phần không được bán hết khi kết thúc đợt phát hành:

Sau khi kết thúc đợt phát hành số lượng cổ phần không bán hết và số cổ phần lẻ, ĐHĐCĐ giao cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo mức giá và điều kiện không thuận lợi hơn cổ đông hiện hữu.

2.3 Ủy quyền:

Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành, triển khai phương án và thực hiện các công việc liên quan khác để hoàn thành đợt phát hành.

Phản biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 1.285.549 cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

Điều 6: Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2011 và định hướng hoạt động năm 2012.

Đại hội đã nhất trí về nội dung báo cáo của HĐQT năm 2011 và định hướng hoạt động năm 2012.

Phản biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 1.285.549 cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

Điều 7: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định hoạt động SXKD năm 2011.

Đại hội đã nhất trí với Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định hoạt động SXKD năm 2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera.

Phản biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 1.285.549 cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

Điều 8 Thông qua việc Viglacera –Exim sẽ tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty Cổ phần Cát Viglacera từ 40% lên 80%.

Phản biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 1.285.549 cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

Điều 9: Điều khoản thi hành.

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ủy quyền trong Nghị Quyết này, bảo đảm lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu TCHC.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa

(đã ký)

Lê Minh Tuấn